

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1);

Địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Hoàng L, ông Phạm Tuấn A, ông Đỗ Thành T; đều là Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý; (Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D);

Người nhận ủy quyền lại: ông Ngô Tuấn A1, là Trưởng bộ phận xử lý nợ; chị Quách Thị H, anh Vũ Quốc T1; đều là chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng G Tòa

nhà V, số G phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; (Văn bản ủy quyền số 3987/2024/UQ-LCC-KHCNMB, ngày 07/02/2024 của ông Đỗ Hoàng L);

\* Bị đơn: anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986 và chị Lê Thị Lan H2, sinh năm 1986; đều cư trú tại: tổ B, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị Lan H2 phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tạm tính đến hết ngày 03/6/2024) số tiền là: 20.458.980.953 (hai mươi tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, chín trăm tám mươi nghìn, chín trăm năm mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là: 16.000.000.000 (mười sáu tỷ) đồng; nợ lãi trong hạn là: 158.115.069 (một trăm năm mươi tám triệu, một trăm mười lăm nghìn, không trăm sáu mươi chín) đồng; nợ lãi quá hạn là: 4.278.989.690 (bốn tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi) đồng; lãi chậm trả (tính trên nợ lãi trong hạn) là: 21.876.194 (hai mươi một triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi tư) đồng, cụ thể:

Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207216294994, ngày 19/8/2022 (giải ngân theo hợp đồng tín dụng): nợ gốc phải trả là: 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng; nợ lãi trong hạn là: 79.210.959 (bảy mươi chín triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm năm mươi chín) đồng; nợ lãi quá hạn là: 2.095.252.705 (hai tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm linh năm) đồng; nợ lãi chậm trả là: 10.959.324 (mười triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi tư) đồng. Tổng dư nợ là: 10.185.422.988 (mười tỷ, một trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi tám) đồng.

Đối với Hợp đồng cho vay số LN2207206283694, ngày 19/8/2022, Khế ước nhận nợ ngày 19/8/2022: nợ gốc phải trả là 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng; nợ lãi trong hạn là: 78.904.110 (bảy mươi tám triệu, chín trăm linh bốn nghìn, một trăm mười) đồng; nợ lãi quá hạn là: 2.183.736.985 (hai tỷ, một trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi lăm) đồng, lãi chậm trả (tính trên nợ lãi trong hạn): 10.916.870 (mười triệu, chín trăm mười sáu nghìn, tám trăm bảy mươi) đồng. Tổng dư nợ là: 10.273.557.965 (mười tỷ, hai trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi lăm) đồng.

- Về thời hạn trả nợ: trong thời hạn 03 (ba) tháng, tính từ ngày 03/6/2024, anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị Lan H2 phải liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ lại là 20.458.980.953 (hai mươi tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, chín trăm tám mươi nghìn, chín trăm năm mươi ba) đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 04/6/2024 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 03/6/2024) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị Lan H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2207206283694 ngày

19/8/2022, Khế ước nhận nợ ngày 19/8/2022 và Hợp đồng cho vay số LN2207216294994 ngày 19/8/2022, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V - Chi nhánh T2 với anh Nguyễn Văn H1, chị Lê Thị Lan H2 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị Lan H2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị Lan H2 thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 199,2m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với thửa đất số: 83B1, tờ bản đồ số: 8; địa chỉ thửa đất: tổ A, khu D, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP102589, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 42946 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 25/11/2009; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207216294994 ngày 18/8/2022, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh Q và anh Nguyễn Văn H1, chị Lê Thị Lan H2 để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị Lan H2 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

- Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ): Ngân hàng thương mại cổ phần V tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (Ngân hàng đã nộp đủ) và không đề nghị Tòa án giải quyết đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị Lan H2 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí số tiền là 64.229.490 (sáu mươi tư triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm chín mươi) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 63.864.247 (sáu mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi bảy) đồng, theo biên lai thu tiền số 0000556 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Phạm Ngọc An**